

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST

Ngày: 13 /6/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà :* Ông Ngô Quang Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân :* Ông Nguyễn Ngọc Vân

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:** Ông Phạm Văn Công- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2022/TLST-HS ngày 20/5/2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 01/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1999 tại xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn O và con bà Nguyễn Thị H; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Họ và tên: **Dương Thị V**, sinh năm 1992 tại xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông Dương Văn Q và con bà Cao Thị L; Có chồng: Thân Văn K và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**- Bị hại:** Công ty TNHH N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Liang, H-K (Lương Hứa Q); Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh

Chức vụ: Nhân viên bộ phận an ninh (vắng mặt).

**- Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Anh Đỗ Trung K, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Thu U, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

6. Chị Ngô Thị Y, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu S, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

7. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thu H- sinh năm 1999, trú tại thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang và Dương Thị V- sinh năm 1992, trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang làm việc cùng nhau tại xưởng sản xuất B03 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn N (viết tắt là Công ty N) thuộc Khu Công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. H làm cán bộ quản lý, có trách nhiệm quản lý toàn bộ kho nguyên liệu phục vụ sản xuất của xưởng (gọi là “kho nhỏ”) đặt trong xưởng sản xuất B03; V làm công nhân dọn rác phế liệu sản xuất trong xưởng. Khoảng đầu tháng 12/2021, trong quá trình dọn rác, V nghe thấy một số công nhân nói giá thiếc đang tăng cao nên nảy sinh ý định tìm cách chiếm đoạt thiếc nguyên liệu trong xưởng mang đi tiêu thụ lấy tiền. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/12/2021, khi đang làm việc, V nhìn thấy H đứng một mình ở cửa kho nguyên liệu, biết H là người phụ trách quản lý kho nguyên liệu nên V đặt vấn đề với H cho V vào kho nguyên liệu lấy nguyên liệu thiếc của Công ty mang ra ngoài tìm nơi tiêu thụ rồi sẽ chia cho H 400.000 đồng/01 lần trộm cắp, nếu bị phát hiện thì V sẽ không khai báo việc H đồng ý cho V vào kho lấy nguyên liệu thiếc của Công ty. Nghe V nói vậy, H đồng ý và chỉ cho V biết chỗ để thiếc nguyên liệu ở cuối kho nguyên liệu, sau đó cả hai tiếp tục đi làm việc như bình thường.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, V lấy 01 thùng cát tông tại khu tập kết rác phế liệu ở phía cuối xưởng sản xuất mang vào bên trong kho nguyên liệu sản xuất lấy 10 cuộn thiếc nguyên liệu (loại 250 gam thiếc/01 cuộn) cho vào thùng cát tông rồi bê thùng cát tông đặt lên xe kéo hàng (có sẵn trong kho nguyên liệu) mang ra ngoài kho. Khi V vận chuyển số thiếc nguyên liệu vừa lấy được ra bên ngoài cửa kho thì gặp H ở cửa nên V nói cho H biết việc V vừa lấy thiếc trong kho, H gật đầu (thể hiện sự đồng ý). V tiếp tục vận chuyển số thiếc vừa lấy ra chỗ tập kết rác phế liệu sản xuất ở cuối xưởng. Quan sát thấy xung quanh không có người để ý, V lấy 10 cuộn thiếc nguyên liệu từ bên trong thùng cát tông ra cất giấu vào bên trong túi ni lon màu đen, sau đó để lẫn vào các túi ni lon màu đen đựng rác sản xuất khác trên xe chở rác mà Công ty đã giao cho V và chị Nguyễn Thị L- sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (là công nhân rón rác) rồi tiếp tục làm việc bình thường. Khoảng 10 giờ cùng ngày, V cùng chị L kéo xe chở rác sản xuất từ trong xưởng ra đến đoạn đường nội bộ Công ty (ở bên ngoài giữa xưởng sản xuất B03 và B07) thì V bảo chị L dừng lại. V lấy túi nilon đựng thiếc nguyên liệu từ trong xe chở rác ra rồi sử dụng chiếc áo tñnh điện của V quần bên ngoài túi ni lon đựng thiếc nguyên liệu, sau đó mang vào khu để đồ cá nhân của công nhân (ở bên ngoài cửa xưởng sản xuất B03) mục đích cất giấu túi nilon đựng số thiếc lấy được từ trong kho nguyên liệu vào ngăn tủ đồ cá nhân của V, đợi đến khi hết giờ làm việc sẽ mang ra khỏi Công ty tìm nơi tiêu thụ. Khi V vừa mang túi ni lon đựng thiếc nguyên liệu đi đến gần ngăn tủ để đồ cá nhân của V thì bị anh Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là nhân viên an ninh của Công ty) phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật gồm: 01 chiếc áo tñnh điện dài tay, màu trắng; 01 túi ni lon màu đen, bên trong có 10 cuộn dây thiếc được quấn xung quanh ống nhựa hình trụ màu xanh, bên ngoài có quần giấy màu nâu, bọc ni lon xung quanh, trên bao bì mỗi cuộn có ký hiệu “NP303- 911- HF30- 020- V”. Căn cứ lời khai của V, bộ phận an ninh của Công ty đã mời H đến Phòng an ninh của Công ty để làm việc. Quá trình làm việc, H đã thừa nhận về việc H đồng ý để cho V lấy thiếc nguyên liệu tại kho nguyên liệu của Công ty do H quản ý mang ra ngoài tìm nơi tiêu thụ lấy tiền chia nhau. Đại diện Công ty N đưa V và H cùng vật chứng thu giữ đến bàn giao cho Đồn Công an Quang Châu để xử lý theo quy định. Tại Đồn Công an Quang Châu, V giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, H giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7.

Ngày 10/12/2021, Đồn Công an Quang Châu đã bàn giao vật chứng và tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để điều tra theo thẩm quyết.

Ngày 15/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành thu giữ tại camera an ninh của Công ty N hình ảnh V mang thiếc nguyên liệu từ xe chở rác vào khu vực tủ để đồ cá nhân đặt bên ngoài xưởng sản xuất B03 của Công ty.

Ngày 20/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá, xác định giá trị của 10 cuộn thiếc nguyên liệu thu giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 20/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 10 cuộn thiếc nguyên liệu có tổng khối lượng thiếc là 2,5kg, trên mỗi cuộn thiếc có chữ “NP303” và có ký hiệu “911-HF30- 020- V” có trị giá 3.583.320 đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm hai mươi đồng).

Đối với chị Hoàng Thị L là người làm cùng ca và cùng V đẩy xe chở rác có chứa túi nilon đựng thiếc nguyên liệu V trộm cắp của Công ty ra khỏi xưởng sản xuất, tuy nhiên chị L không được V nói cho biết việc trong túi nilon có thiếc nguyên liệu, không được V và H nói cho biết việc V và H trộm cắp tài sản của Công ty nên chị L không vi phạm pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thu H và Dương Thị V về tội “Tham ô tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Người đại diện của bị hại vắng mặt có đề nghị trả lại 10 cuộn thiếc và xin xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 353; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu H từ 02 năm tù đến tháng 02 năm 03 tháng tù về tội “Tham ô tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 04 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ về quản lý kinh tế trong doanh nghiệp thời hạn từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 353; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Dương Thị V 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Tham ô tài sản”, cho hưởng án

treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 04 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ về quản lý kinh tế trong doanh nghiệp thời hạn từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm c Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo tñnh điện và 01 túi nilon; Trả lại cho Công ty TNHH N 10 cuộn thiếc hàn.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về án phí.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, không có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thu H và Dương Thị V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ thu thập được nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 09/12/2021, tại kho nguyên liệu sản xuất trong xưởng sản xuất B03 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn N thuộc Khu Công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Thu H là cán bộ quản lý kho nguyên liệu của Công ty đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình đồng ý để cho Dương Thị V là công nhân rón rác phế liệu trong xưởng sản xuất lấy 10 cuộn thiếc nguyên liệu (loại thiếc dây, có tổng khối lượng 2,5 kg) trị giá 3.583.320 đồng từ trong kho do H quản lý mang ra ngoài để tìm nơi tiêu thụ lấy tiền chia nhau.

[3] Các bị cáo Nguyễn Thu H và Dương Thị V có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại sự hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, của người được giao thực hiện nhiệm vụ, chức vụ trong cơ quan tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến niềm tin của nhân dân đối với cơ quan, tổ chức và với người có chức vụ quyền hạn. Bị cáo Nguyễn Thu H và Dương Thị V đã lợi dụng nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt tài sản của công ty trị giá 3.583.320 đồng. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thu H và Dương Thị V có đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản”, vi phạm vào Khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

- Về vai trò: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Bị cáo Nguyễn Thu H là người có nhiệm vụ quản lý kho hàng có vai trò cao hơn, bị cáo Dương Thị V là người đề xướng, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của công ty nhưng không phải là người có chức năng quản lý kho hàng nên có vai trò sau Nguyễn Thu H.

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt vì ngoài lần phạm tội này, các bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn N xin giảm nhẹ cho các bị cáo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo Nguyễn Thu H đã đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết “Đầu thú” quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vào vai trò, nhân thân của các bị cáo, yêu cầu đấu tranh tội phạm về chức vụ, tham nhũng tại địa phương, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo gây ra, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về chức vụ, tham nhũng nói riêng. Bị cáo Nguyễn Thu H có vai trò cao hơn Dương Thị V nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn nên cần xử các bị cáo mức hình phạt ngang nhau.

Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là công nhân làm việc trong doanh nghiệp, không phải cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi hết trả lại chủ sở hữu và giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt không lớn, bị cáo Dương Thị V không có chức vụ gì, bị cáo Nguyễn Thu H tuy là người được giao quản lý tài sản nhưng bị V rủ rê nên không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đảm bảo giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội Tham ô tài sản cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ về quản lý kinh tế theo quy định tại Khoản 5 Điều 353 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty N đề nghị nhận lại số tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 10 cuộn thiếc nguyên liệu là tài sản của Công ty N cần trả lại cho Công ty.

Đối với 01 chiếc áo và 01 túi ni lon màu đen là đồ vật của Vân dùng phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại di động là tài sản của Dương Thị V và Nguyễn Thu H không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trả lại điện thoại cho các bị cáo nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Dương Thị V và Nguyễn Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1/ Căn cứ Khoản 1, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 353; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu H 02 (Hai) năm tù về tội “Tham ô tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/6/2022).

Cấm bị cáo Nguyễn Thu H đảm nhiệm chức vụ về quản lý kinh tế trong thời hạn 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2/ Căn cứ Khoản 1, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 353; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Dương Thị V 02 (Hai) năm tù về tội “Tham ô tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/6/2022).

Cấm bị cáo Dương Thị V đảm nhiệm chức vụ về quản lý kinh tế trong thời hạn 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Giao bị cáo Nguyễn Thu H cho UBND xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Dương Thị V cho UBND xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo t-shirt điện dài tay màu trắng và 01 túi nilon màu đen bị rách.

Trả lại cho Công ty TNHH N 10 cuộn thiếc hàn có tổng khối lượng 3kg, loại 250 gam thiếc mỗi cuộn, trên mỗi cuộn có chữ “NP303” và có ký hiệu “911-HF30-020-V”.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Bị cáo Nguyễn Thu H và Dương Thị V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT -CA huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Ngô Quang Dũng**

